

GIỚI THIỆU LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHXH&NV

LUẬN ÁN TIẾN SĨ TÂM LÝ HỌC
LÃ THỊ THU THUYẾT. *Nhu cầu thành*
đạt nghề nghiệp của trí thức trẻ

Chuyên ngành: Tâm lý học chuyên ngành

Mã số: 62 31 80 05

Trí thức luôn giữ vai trò quan trọng đối với quá trình phát triển kinh tế-xã hội ở tất cả các giai đoạn lịch sử khác nhau. Trong giai đoạn hiện nay khi khoa học kỹ thuật trong nước cũng như trên thế giới phát triển như vũ bão thì trí thức càng có vai trò đặc biệt quan trọng.

Trong tâm lý học, nhu cầu thành đạt (NCTĐ) nói chung và nhu cầu thành đạt nghề nghiệp (NCTĐNN) nói riêng được hiểu là nhu cầu tinh thần, nhu cầu bậc cao của con người. Sự thành công trong hoạt động nghề nghiệp chỉ có được khi nó xuất phát từ chính nhu cầu phát triển nghề nghiệp của họ. Khi nhu cầu này được thoả mãn thì nảy sinh nhu cầu ở cấp độ cao hơn. Nó quy định chiều hướng, tính chất của hoạt động. Nhu cầu và sự thoả mãn nhu cầu là sức mạnh nội tại, là động lực thúc đẩy con người hoạt động, điều chỉnh hành vi. Không giống với các loại nhu cầu vật chất đơn thuần khác, NCTĐ luôn có xu hướng phát triển.

Thực tiễn nghiên cứu ở Việt Nam cho thấy đến nay việc nghiên cứu một cách chuyên sâu về NCTĐNN nói chung và NCTĐNN của trí thức trẻ nói riêng chưa được quan tâm đúng mức. Bởi kết quả từ nghiên cứu về vấn đề này góp phần quan trọng trong tìm kiếm và phát huy những nhân tố tích cực cũng

như hạn chế những rào cản đối với tính tích cực nghề nghiệp của cán bộ, viên chức nói chung và tầng lớp trí thức trẻ nói riêng thì việc tìm hiểu, nghiên cứu và phân tích một cách thấu đáo thực trạng, những biểu hiện và xu hướng biến đổi của NCTĐNN có ý nghĩa hết sức quan trọng.

Với cách hiểu như vậy, nghiên cứu sinh Lã Thị Thu Thuý đã lựa chọn vấn đề “Nhu cầu thành đạt nghề nghiệp của trí thức trẻ” làm đề tài nghiên cứu cho bản luận án tiến sĩ của mình.

Ngoài phần mở đầu, phụ lục, tài liệu tham khảo và danh mục các bài nghiên cứu của tác giả, luận án gồm 3 chương, 8 tiết và phần kết luận, kiến nghị (258 trang).

Trên cơ sở sử dụng các phương pháp nghiên cứu văn bản, chuyên gia, trắc nghiệm, điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn nhóm, phỏng vấn sâu cá nhân, nghiên cứu chân dung tâm lý, phân tích kết quả hoạt động và thống kê toán học tác giả luận án nghiên cứu thực trạng, biểu hiện và các yếu tố tác động đến NCTĐNN của trí thức trẻ – tập trung nghiên cứu trí thức trẻ đang làm việc tại một số cơ quan nghiên cứu khoa học, trường học và doanh nghiệp đóng trên địa bàn Hà Nội và một số cán bộ quản lý của các cơ quan trên, nhằm chỉ ra xu hướng phát triển NCTĐNN và đề xuất biện pháp nhằm nâng cao NCTĐNN của trí thức trẻ Việt Nam.

Trong chương I của luận án, tác giả làm rõ những vấn đề có tính *Cơ sở lý luận* (tr.13-66), nền tảng cho nghiên cứu thực tiễn sẽ trình bày ở phần sau, như: khái quát lịch sử nghiên cứu vấn đề, những vấn đề lý luận về NCTĐNN của

trí thức trẻ... Tác giả khẳng định “NCTĐ và NCTĐNN có vai trò quan trọng trong đời sống cá nhân nói chung và trong hoạt động nghề nghiệp nói riêng. Nó thúc đẩy tính tích cực hoạt động của cá nhân trong công việc” (tr.45). Đối với trí thức trẻ - “những người lao động trí óc, có học vấn từ đại học hoặc tương đương trở lên, có tuổi đời từ 23 đến 40, có kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực nghề nghiệp, hoạt động của họ mang tính sáng tạo và có ý nghĩa đối với xã hội” (tr.49), NCTĐNN là “nhằm hoàn thành tốt những mục tiêu phấn đấu mà cá nhân hoặc tập thể đề ra trong hoạt động nghề nghiệp, những mục tiêu có giá trị đích thực và được tập thể thừa nhận” (tr.53).

Bên cạnh việc phân tích đặc điểm tâm lý của trí thức trẻ trong hoạt động nghề nghiệp, đặc điểm NCTĐNN của trí thức trẻ, những biểu hiện của NCTĐNN của trí thức trẻ..., ở phần cuối chương I tác giả đã chỉ rõ một số yếu tố tác động đến NCTĐNN của trí thức như, yếu tố tâm lý cá nhân (hứng thú nghề nghiệp, nỗ lực ý chí, năng lực chuyên môn, niềm tin...); yếu tố tâm lý xã hội (tác động của nhóm gia đình, của nhóm bạn bè, đồng nghiệp); sự quan tâm, tạo điều kiện của lãnh đạo cơ quan; và các yếu tố khách quan khác (điều kiện làm việc, tác động của những biến đổi xã hội...).

Chương II (tr.67-90), tác giả làm rõ *tiến trình thực hiện* và các *phương pháp nghiên cứu* trong hai tiết: nghiên cứu lý luận và nghiên cứu thực tiễn.

Nghiên cứu lý luận nhằm phân tích, tổng hợp và đánh giá những công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước xung quanh vấn đề NCTĐ, NCTĐNN, từ đó chỉ ra những vấn đề còn tồn tại hoặc chưa được đề cập đến trong các nghiên cứu đó để tiếp tục tiến hành nghiên cứu, xác định các khái niệm công cụ và các khái niệm liên quan làm cơ sở nền tảng cho nghiên cứu

thực tiễn. Phương pháp nghiên cứu tài liệu được sử dụng làm phương pháp chính cho giai đoạn này.

Quá trình *nghiên cứu thực tiễn* được tiến hành theo các giai đoạn: một, viết hoá trắc nghiệm nhằm đo đạc được NCTĐNN trên khách thể nghiên cứu là trí thức trẻ; hai, thiết kế các bảng hỏi nhằm hình thành nội dung sơ bộ các câu hỏi; ba, khảo sát thử nhằm xác định thời gian cho việc trả lời một bảng hỏi, tính toán độ tin cậy, độ giá trị của trắc nghiệm và bảng hỏi, tiến hành chỉnh sửa những mệnh đề chưa đạt yêu cầu; bốn, điều tra chính thức; và năm, phân tích kết quả.

Căn cứ trên cơ sở lý luận được trình bày ở chương I, những khái niệm, phương pháp có tính công cụ làm cơ sở cho nghiên cứu và thực tiễn khảo sát ở chương II, trong chương III tác giả trình bày các *kết quả nghiên cứu* (tr.91-178).

Thứ nhất, nghiên cứu lý luận cho thấy, NCTĐNN là mong muốn của cá nhân trí thức trẻ nhằm hoàn thành tốt mục tiêu đặt ra trong hoạt động nghề nghiệp của mình. Nội dung thể hiện của NCTĐNN phụ thuộc vào sự biến đổi của xã hội và phụ thuộc vào chính bản thân hoạt động nghề nghiệp. Vì vậy, việc xác định nội dung thể hiện của NCTĐNN dựa trên hệ thống mục tiêu nghề nghiệp mà ở đó cá nhân hướng hành động đến việc thực hiện nó.

Thứ hai, quan niệm về sự TĐNN của trí thức trẻ được thể hiện theo 2 trục rõ rệt: những nội dung mang tính chất tổng quát, dễ được xã hội chấp thuận (như: vấn đề uy tín, có đóng góp trong nghề, sáng tạo lớn, có vị trí xã hội...) được các khách thể lựa chọn một cách khá thống nhất. Bên cạnh đó những giá trị cụ thể, liên quan trực tiếp đến đời sống cá nhân (hoàn thành mục tiêu, kiếm tiền từ hoạt động nghề, hiểu biết rộng...) ít được chú ý hơn.

Thứ ba, mức độ tác động của các yếu tố khác nhau đến NCTĐNN của trí thức trẻ cho thấy, những yếu tố tâm lý cá nhân (như năng lực chuyên môn, nỗ lực ý chí, say mê nghề nghiệp, niềm tin vào công việc...) có tác động mạnh mẽ đến NCTĐNN của trí thức trẻ hơn những yếu tố khách quan (như tác động của gia đình, bạn bè, đồng nghiệp, bối cảnh xã hội...) và các yếu tố tâm lý chủ quan chi phối mạnh mẽ đến NCTĐNN của trí thức trẻ hơn bất cứ một yếu tố riêng lẻ nào.

Thứ tư, NCTĐNN của trí thức trẻ được đánh giá ở mức khá cao. Bên cạnh đó, khi phân tích một số khía cạnh tâm lý của nhóm người có NCTĐNN rất cao và những người có NCTĐNN rất thấp, tác giả nhận thấy “có sự tương phản về chân dung tâm lý của hai nhóm này xét trên bình diện giới tính, tuổi, mức thu nhập, thâm niên công tác, nghề nghiệp, khả năng, năng lực làm việc, mức độ cố gắng, niềm tin đối với công việc”.

Nhằm nâng cao NCTĐNN cho trí thức trẻ trong thời gian tới, tác giả đưa ra 2 nhóm biện pháp gồm *nhóm giải pháp nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực nghề nghiệp, hứng thú nghề nghiệp*; và *nhóm giải pháp tạo môi trường làm việc thuận lợi cho sự phát triển NCTĐNN của đội ngũ trí thức trẻ*.

Cuối cùng, từ kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn, tác giả đề xuất một số kiến nghị:

- NCTĐNN cần được xem như một trong những vấn đề quan trọng hàng đầu đối với trí thức trẻ ở nước ta hiện nay. Việc hoạch định các chủ trương, chính sách đối với đội ngũ trí thức trẻ cần quan tâm đến NCTĐNN nhằm tạo điều kiện phát triển và nuôi dưỡng khát vọng thành đạt, giúp họ thực hiện và

phát triển được khát vọng chính đáng này; Cần xem việc giúp đỡ trí thức trẻ thực hiện và phát triển NCTĐNN là biện pháp quan trọng để khắc phục tình trạng “chảy máu chất xám” ở nước ta hiện nay.

- Trong các tổ chức, địa phương nơi các trí thức đang làm việc, người lãnh đạo và tập thể cần đưa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về trí thức trẻ thành các hành động cụ thể để tạo điều kiện hình thành, phát triển và thực hiện khát vọng ĐĐNN của trí thức trẻ; Các giải pháp để nâng cao tri thức, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ trẻ nên đưa vào nhiệm vụ mang tính thường xuyên của những người làm công tác quản lý; Cần có định hướng giáo dục thường xuyên của các cấp uỷ đảng, chính quyền và đoàn thể đối với cán bộ trẻ vì do đặc điểm tâm lý của tuổi trẻ có thể dẫn tới tình trạng cá nhân thoả mãn nhu cầu bằng mọi cách.

- Đối với bản thân trí thức cần tự xác định vai trò, trách nhiệm của mình đối với công cuộc xây dựng đất nước; Không trông chờ, ỷ lại vào khách quan mà bản thân mỗi người phải tự cố gắng, tự rèn luyện mình. NCTĐ chỉ được nảy sinh trong quá trình hoạt động sống nói chung và hoạt động nghề nghiệp nói riêng, vì vậy, sự nỗ lực, cố gắng bằng chính khả năng của mình sẽ là yếu tố quan trọng nhằm thoả mãn NCTĐNN và thành công trong công việc.

Luận án đã bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án Nhà nước họp tại Viện Tâm lý học (Viện Khoa học xã hội Việt Nam) đầu năm 2007.

THANH HÀ
giới thiệu